

# Thúc đẩy hợp tác trường đại học - doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học tại Học viện Ngân hàng

Trương Quốc Cường

Phạm Mạnh Hùng

Phạm Đức Anh

Viện Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Ngày nhận: 29/12/2020

Ngày nhận bản sửa: 14/01/2020

Ngày duyệt đăng: 28/01/2021

***Tóm tắt:** Quan hệ hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học (trường đại học) và doanh nghiệp đã và đang trở thành một bộ phận quan trọng trong chiến lược nâng cao hiệu quả, đổi mới nền khoa học- giáo dục của mỗi quốc gia, đặc biệt là quốc gia đang phát triển (Perkmann & Walsh, 2007). Việc tăng cường quan hệ hợp tác trên giúp tạo ra những liên minh kinh tế bền vững, hình thành khu vực kinh tế giàu sức cạnh tranh, thúc đẩy tinh thần doanh nhân trong xã hội, qua đó đóng góp tích cực*

## **Promoting cooperation between universities and enterprises in scientific research at Banking Academy of Vietnam**

**Abstract:** The cooperation between higher education institutions (universities) and enterprises has become a crucial part of the national strategy to foster efficiency of and innovation in the science and education system in developing countries (Perkmann & Walsh, 2007). The strengthening of such a cooperation helps create sustainable economic alliances, establish highly competitive economic sectors and promote entrepreneurship in society, thereby contributing positively to socio-economic development. However, in reality, it is not always the case that cooperation between enterprises and universities appears effective and enduring. Derived from theoretical justification, synthesis of international experiences and analysis of the real situation of university - enterprise cooperation at Banking Academy of Vietnam in scientific research, the present paper puts forward solutions and recommendations to promote such a cooperation, improve operational efficiency of the university towards long-term values for all participating parties.

**Keywords:** university-enterprise cooperation, scientific research, Banking Academy of Vietnam.

**Cuong Quoc Truong**

Email: cuongtq@hvnh.edu.vn

**Hung Manh Pham**

Email: hungpm@hvnh.edu.vn

**Anh Duc Pham**

Email: anhpd@hvnh.edu.vn

Organization of all: Research Institute for Banking, Banking Academy of Vietnam

vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Song trên thực tế, không phải lúc nào doanh nghiệp và trường đại học cũng có thể hợp tác với nhau một cách hiệu quả. Dựa trên luận cứ lý thuyết, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế và phân tích thực trạng hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp của Học viện Ngân hàng (HVNH) trong nghiên cứu khoa học, bài viết gợi mở các giải pháp và khuyến nghị nhằm thúc đẩy hợp tác, nâng cao hiệu quả hoạt động của trường đại học hướng tới những giá trị dài hạn dành cho các bên.

**Từ khóa:** hợp tác trường đại học - doanh nghiệp, nghiên cứu khoa học, Học viện Ngân hàng.

## **1. Tổng quan về hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học**

### **1.1. Quan điểm về hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học**

Ý tưởng hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp được khởi xướng bởi triết gia người Đức, Wilhelm von Humboldt. Ông cho rằng trường đại học ngoài chức năng cơ bản là đào tạo, cần phải thực hiện thêm chức năng nghiên cứu và hợp tác với các ngành công nghiệp. Năm 1810, ông sáng lập Đại học Berlin với tầm nhìn hoàn toàn khác biệt so với các trường đại học cùng thời, đó là tập trung phát triển hoạt động nghiên cứu để hỗ trợ đào tạo, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ phục vụ mục đích dân sự và quân sự (Đình Văn Toàn, 2016). Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp được hiểu là sự tương tác, giao dịch giữa cơ sở giáo dục đại học với các doanh nghiệp để mang lại lợi ích cho các bên. Từ khái niệm trên, có thể suy ra "*Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp bao gồm tất cả các tương tác trực tiếp hay gián tiếp, cá nhân hay phi cá nhân giữa các cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp nhằm mang lại lợi ích cho các bên, bao gồm: hợp tác trong nghiên cứu và phát triển (R&D), trao đổi nguồn nhân lực chất lượng cao (học giả,*

*chuyên gia và sinh viên), thương mại hóa kết quả R&D, phổ biến kết quả nghiên cứu trong chương trình đào tạo, học tập suốt đời, phát triển doanh nghiệp và quản trị"* (European Commission & LSE Enterprise, 2009). Vì vậy, quá trình hợp tác này cũng được coi là sự giao thoa giữa hai mảng học thuật và sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, khi khoa học và công nghệ giữ vai trò dẫn dắt và là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, việc hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp đương nhiên sẽ trở thành một mắt xích quan trọng hỗ trợ phát triển và là một xu thế tất yếu. Tại các quốc gia phát triển, hầu hết các ứng dụng khoa học và công nghệ mang lại hiệu quả kinh tế đều liên quan tới các trường đại học thông qua các hoạt động: chia sẻ tri thức và công nghệ, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D) và chuyển giao công nghệ, đầu tư phát triển doanh nghiệp để thương mại hóa thành quả nghiên cứu khoa học..., do đó, vai trò của trường đại học đối với doanh nghiệp ngày càng được đề cao.

### **1.2. Lợi ích và động lực hợp tác từ các bên**

Trong bất cứ bối cảnh hay giai đoạn lịch sử nào, tri thức và công nghệ luôn được xem là tác nhân then chốt trong phát triển, do đó một yêu cầu đặt ra là các doanh nghiệp cần không ngừng cải tiến kỹ thuật, áp dụng

công nghệ hiện đại trong sản xuất kinh doanh và quản trị nhằm hướng tới tối đa hóa lợi nhuận. Theo đó, doanh nghiệp cần phải tìm kiếm những phát minh, sáng chế và sản phẩm khoa học công nghệ có tính khả thi cao để tăng sức cạnh tranh của mình trên thị trường và phát triển bền vững (Hà Văn Hoàng, 2011). Trường đại học với vai trò là trung tâm nghiên cứu thường sở hữu các kết quả nghiên cứu, tri thức và công nghệ mới và có tính đột phá, được xem là một đối tác đáng tin cậy giúp doanh nghiệp tìm ra lời giải cho nhu cầu cấp bách trên.

Trường đại học là nơi tập hợp đội ngũ các nhà khoa học hàng đầu, trong khi doanh nghiệp có thể mạnh trong việc nắm bắt thị trường, đầu tư và triển khai thương mại hóa để chuyển giao công nghệ và các kết quả nghiên cứu. Do đó, liên kết hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp, hay sự giao thoa giữa nghiên cứu hàn lâm và thực tiễn sản xuất - kinh doanh, được coi là một xu thế lớn trong bối cảnh hiện nay, là điều kiện then chốt quyết định tới thành công của các bên. Sản phẩm cuối cùng của quá trình hợp tác được hai bên cùng chia sẻ về lợi ích. Trong quá trình hợp tác, doanh nghiệp được hưởng lợi từ việc hình thành các sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao (Hà Văn Hội, 2011), trong khi các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu đại học sẽ có thêm nguồn lực để tích cực triển khai R&D, từ đó phục vụ tốt hơn cho hoạt động đào tạo nhân lực chất lượng cao. Bảng 1 trình bày những lợi

ích và động lực cơ bản dẫn tới nhu cầu tất yếu của việc liên kết, hợp tác trường đại học - doanh nghiệp dựa theo nghiên cứu của Rohrberck và Arnold (2006).

Trên thực tế, hoạt động nghiên cứu và phát triển hiện nay chủ yếu được triển khai bởi các doanh nghiệp lớn. Trong khi đó, các doanh nghiệp nhỏ và vừa chỉ dành ra một lượng vốn khiêm tốn cho hoạt động nghiên cứu, tập trung vào hệ thống kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ tư vấn hoặc một số phòng thí nghiệm quy mô nhỏ. Vì vậy, để có thể tối ưu chi phí nghiên cứu, mở rộng phạm vi hoạt động và triển vọng quan hệ đối tác, doanh nghiệp có thể tiếp cận và hợp tác với các trường đại học để tiếp nhận đổi mới công nghệ, đi đầu trong R&D hoặc giải quyết các bài toán do thực tiễn đặt ra dựa trên đột phá mới về khoa học công nghệ với khoảng thời gian ngắn, với mức chi phí hợp lý và đội ngũ chuyên gia giỏi.

Việc hợp tác với trường đại học, ngoài việc giúp doanh nghiệp quảng bá tên tuổi, thương hiệu, có cơ hội tuyển chọn được nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, còn mang tới lợi ích từ việc thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu. Giá trị quan trọng và có tính chiến lược hơn cả từ việc phát triển sản xuất kinh doanh dựa trên tri thức, khoa học công nghệ mới và các bí quyết riêng (know-hows) thông qua hợp tác nghiên cứu với nhà khoa học và quản lý trình độ cao từ các đại học, đó là thúc đẩy năng lực cạnh tranh và sự phát

**Bảng 1. Động lực cho hợp tác đại học - doanh nghiệp**

Đối với trường đại học	Đối với doanh nghiệp
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh hoạt động giảng dạy</li> <li>- Tăng nguồn tài chính/tài trợ</li> <li>- Tri thức được kiểm chứng qua thực tiễn</li> <li>- Quảng bá hình ảnh</li> <li>- Nâng cao uy tín</li> <li>- Cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm kiếm nguồn công nghệ hiện đại</li> <li>- Tận dụng phòng thí nghiệm, nguồn nhân lực</li> <li>- Tiết kiệm chi phí</li> <li>- Chia sẻ rủi ro trong nghiên cứu cơ bản</li> <li>- Thực thi các dự án nghiên cứu dài hạn</li> <li>- Xây dựng kênh tuyển dụng</li> </ul>

*Nguồn: Rohrberck và Arnold (2006)*

triển bền vững của doanh nghiệp.

Đối với trường đại học, hợp tác sẽ thúc đẩy và nâng cao chất lượng các công trình nghiên cứu, khẳng định giá trị của công trình khoa học, nâng cao uy tín và thương hiệu của nhà trường. Các công trình nghiên cứu sẽ có môi trường thực tế để đối chiếu, kiểm chứng nên tính ứng dụng trong sản xuất ngày càng cao. Hợp tác với doanh nghiệp còn là phương thức để trường đại học huy động nguồn lực phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và nghiên cứu viên thông qua hoạt động hợp tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

Thông qua hợp tác với doanh nghiệp, trường đại học cũng có điều kiện để đổi mới cơ cấu tổ chức và quản lý theo hướng hiệu quả; điều

chỉnh, cập nhật chương trình, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu phù hợp với nhu cầu thực của doanh nghiệp (nhà truyền dựng). Trên thực tế, người học luôn muốn được học tập ở những trường đại học có mối liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp để tăng khả năng có việc làm sau tốt nghiệp. Mặt khác, trường đại học có cơ chế quản lý và tổ chức theo hướng doanh nghiệp cũng sẽ có cơ hội tốt hơn trong việc cập nhật phương pháp giảng dạy tiên tiến và nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm định hướng thị trường tốt hơn.

### 1.3. Hình thức hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

Các hình thức hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp ban đầu được ghi nhận tại

**Bảng 2. Các hình thức hợp tác đại học - doanh nghiệp ở một số quốc gia**

TT	Hình thức hợp tác	Châu Âu				Châu Á – Thái Bình Dương			
		Anh	Đức	Ý	Thụy Điển	Trung Quốc	Singapore	Nhật Bản	Úc
1	Doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên đến thực tập	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Doanh nghiệp cung cấp thiết bị công nghệ, hỗ trợ kinh phí phục vụ giảng dạy, NCKH và học tập cho trường đại học	X	X					X	X
3	Tuyển chọn các nhà khoa học từ đại học vào làm tại doanh nghiệp theo thời hạn			X				X	
4	Doanh nghiệp tham gia hội đồng tư vấn chuyên môn trong trường đại học						X	X	X
5	Khai thác giá trị thương mại từ các nghiên cứu theo hợp đồng chuyển giao công nghệ	X			X		X	X	X
6	Xây dựng công viên khoa học công nghệ			X	X	X			
7	Trường thành lập các công ty (sở hữu một phần/toàn bộ) để đầu tư nghiên cứu, thí nghiệm, sản xuất thử	X					X	X	
8	Trường xây dựng trung tâm ương tạo doanh nghiệp		X		X	X	X		

Nguồn: Đinh Văn Toàn (2016)

các quốc gia châu Âu, và sang tới đầu những năm 2000, nhiều hình thức mới bắt đầu phát triển tại các nền kinh tế châu Á- Thái Bình Dương. Nghiên cứu của Đinh Văn Toàn (2016) đưa ra bảng tổng hợp 8 hình thức hợp tác đại học- doanh nghiệp được triển khai trên thế giới (Bảng 2). Theo đó, các hình thức hợp tác này gồm: (1) *Doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên đến thực tập*; (2) *Doanh nghiệp cung cấp thiết bị công nghệ, hỗ trợ kinh phí phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập cho trường đại học*; (3) *Tuyển chọn các nhà khoa học từ đại học vào làm tại doanh nghiệp theo thời hạn*; (4) *Doanh nghiệp tham gia hội đồng tư vấn chuyên môn khoa học trong trường đại học*; (5) *Khai thác giá trị thương mại từ các nghiên cứu theo hợp đồng chuyển giao công nghệ*; (6) *Xây dựng công viên khoa học công nghệ*; (7) *Trường thành lập các công ty (sở hữu một phần hoặc toàn bộ) để đầu tư nghiên cứu, thí nghiệm, sản xuất thử*; (8) *Trường xây dựng trung tâm ươm tạo doanh nghiệp*.

## **2. Kết quả hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học của Học viện Ngân hàng**

Bên cạnh mục tiêu đào tạo đa ngành mang tính ứng dụng, Học viện Ngân hàng là một trong những trường đại học hàng đầu Việt Nam trong đào tạo về lĩnh vực tài chính- ngân hàng. Với đặc thù đào tạo nhân lực cho ngành tài chính- ngân hàng, HVNH có nhiều thỏa thuận hợp tác với các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính như Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng, Ngân

hàng TMCP Tiên Phong, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam... HVNH và các tổ chức tài chính hướng tới hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực: đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; hợp tác tổ chức các dự án nghiên cứu, hội thảo khoa học; tài trợ học bổng, các chương trình giáo dục; truyền thông, quảng bá thương hiệu và sử dụng sản phẩm dịch vụ; cung cấp các gói sản phẩm ưu việt, tiện ích cho cán bộ, giảng viên... Trong hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác giữa HVNH và các doanh nghiệp, ngân hàng tập trung vào hai hình thức chính trong thời gian qua, đó là (i) trao đổi nhân lực, phối hợp thực hiện nghiên cứu; (ii) trao đổi thông tin, phối hợp tổ chức các sự kiện khoa học.

Trước hết, đối với hoạt động trao đổi nhân lực, phối hợp nghiên cứu, HVNH đã có sự hợp tác chặt chẽ với ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH), Agribank, Vietinbank, Vietcombank và BIDV. Học viện thường xuyên tổ chức chương trình đào tạo cho cán bộ trong toàn hệ thống, phối hợp chặt chẽ với các ngân hàng trong nghiên cứu chính sách tiền tệ cũng như phát triển sản phẩm dịch vụ. Bên cạnh đó, các giảng viên, nhà khoa học của HVNH cũng tích cực tham gia đào tạo về phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu cho đội ngũ cán bộ của các ngân hàng này. Đặc biệt trong giai đoạn 5 năm gần đây, từ 2016- 2020, Học viện đẩy mạnh hoạt động phối hợp trong thực hiện các nghiên cứu khoa học. Các hợp đồng nghiên cứu khoa học sát thực tiễn, bắt kịp với những vấn đề nóng hổi của lĩnh vực tài chính - ngân hàng, phù hợp với các chủ trương, chính sách định hướng của Nhà nước, các chiến lược tài chính và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ.

Trong năm 2016, Học viện phối hợp với BIDV thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học, có 01 đề tài được ứng dụng tại BIDV với mục tiêu phát triển hoạt động Marketing dịch vụ ngân hàng điện tử, 02 đề tài đánh giá quá trình tái cơ cấu của hệ thống NHTM Việt Nam và đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong bối cảnh suy giảm kinh tế.

Từ năm 2017- 2019, Học viện hợp tác với NHCSXH thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học. Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực tín dụng chính sách, nhóm nghiên cứu của hai đơn vị tập trung nghiên cứu đánh giá hiệu quả của tín dụng chính sách trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, và với đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, nghiên cứu về hoàn thiện chương trình đào tạo Nâng cao năng lực quản trị điều hành cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý NHCSXH cũng được triển khai, đạt hiệu quả cao trong

thực tiễn.

Năm 2020, nắm bắt các chủ đề nóng hổi trong lĩnh vực tài chính như là áp dụng Basel II của các ngân hàng Việt, cách mạng công nghiệp 4.0, công ty Fintech..., Học viện đã ký hợp đồng thực hiện 03 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học với Vietcombank. Nghiên cứu về “Hoàn thiện quản trị rủi ro theo Basel II tại các NHTM Việt Nam- Nghiên cứu điển hình tại NHTMCP Ngoại thương Việt Nam” được kỳ vọng sẽ giúp ngân hàng quản lý hiệu quả hơn, góp phần mang lại kết quả kinh doanh khả quan và bền vững, đồng thời mở ra cơ hội vươn xa, thâm nhập sâu vào thị trường các nước phát triển. Trong khi đó, nghiên cứu về phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ 4.0 và nghiên cứu về sự tương tác giữa hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech trong thị trường dịch vụ tài chính sẽ đưa ra được các giải pháp, kiến nghị và

**Bảng 3. Học viện Ngân hàng phối hợp thực hiện các nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016-2020**

TT	Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học	Tổ chức phối hợp
1	Hoàn thiện quản trị rủi ro theo Basel II tại các NHTM Việt Nam- Nghiên cứu điển hình tại NHTMCP Ngoại thương Việt Nam (2020)	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
2	Phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ 4.0 tại Việt Nam (2020)	
3	Nghiên cứu sự tương tác giữa hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech trong thị trường dịch vụ tài chính : Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam (2020)	
4	Hoàn thiện chương trình đào tạo Nâng cao năng lực quản trị điều hành cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý Ngân hàng Chính sách xã hội (2019)	Ngân hàng Chính sách Xã hội
5	Đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại Việt Nam (2018)	
6	Hiệu quả của tín dụng chính sách với công tác xóa đói giảm nghèo bền vững (2017)	
7	Đánh giá quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2011-2014 và một số kiến nghị (2016)	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
8	Phát triển hoạt động Marketing dịch vụ ngân hàng điện tử ở NHTMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (2016)	
9	Giải pháp đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong bối cảnh suy giảm kinh tế (2016)	

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp

đề xuất thiết thực cho ngành ngân hàng nói chung và Vietcombank nói riêng khi đón làn sóng cách mạng công nghiệp 4.0.

Về phối hợp trong trao đổi thông tin, tổ chức sự kiện khoa học, số lượng hội thảo, tọa đàm khoa học của HVNH tăng dần theo từng năm với chủ đề thảo luận khá đa dạng, từ những chủ đề giàu tính chuyên môn của ngành (ví dụ: Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế số (2020); Diễn đàn tại Việt Nam về Ngân hàng và Tài chính (2019); Hội thảo quốc tế về ngân hàng và tài chính lần thứ nhất (2019)... ) tới những chủ đề gắn với lịch sử phát triển của các tổ chức tài chính- tín dụng trong ngành (ví dụ: Ngân hàng Chính sách Xã hội: 15 năm một chặng đường (2017)... ). Các sự kiện học thuật được tổ chức đã thu hút được đông đảo nhà khoa học, chuyên gia kinh tế và nhà làm thực tế trong nước và quốc tế, và về cơ bản đã đáp ứng khá tốt yêu cầu là một diễn đàn khoa học cho việc trao đổi kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng các ý kiến đóng góp về các vấn đề có tính thời sự. Không chỉ tham dự với tư cách là các đại biểu, những năm gần đây, các doanh nghiệp đã ngày càng tích cực

đồng hành cùng Học viện trong việc tham gia tổ chức, tài trợ cho các sự kiện khoa học quan trọng (Bảng 4).

### 3. Một số khuyến nghị giúp tăng cường hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học dành cho Học viện Ngân hàng

Để các trường đại học và doanh nghiệp hợp tác một cách có hiệu quả, cần phải có hệ thống chính sách, giải pháp đồng bộ từ phía các bên thân trường đại học. Sau đây là một số gợi mở giải pháp mà các trường đại học nói chung và HVNH nói riêng có thể nghiên cứu áp dụng trong thời gian tới đối với hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học:

*Thứ nhất*, Nhà trường có thể thiết lập bộ phận chuyên trách về liên kết, hợp tác đào tạo và nghiên cứu với doanh nghiệp. Thực tế hoạt động này hiện nay ở Học viện Ngân hàng và các trường đại học còn thường xuyên bị phân tán, do nhiều đơn vị trong trường dựa vào mối quan hệ cá nhân duy trì hợp tác với doanh nghiệp theo từng sự kiện riêng lẻ. Điều này dẫn đến việc nguồn lực không được tập trung và khó xây dựng

**Bảng 4. Sự kiện khoa học tại Học viện Ngân hàng có doanh nghiệp tài trợ**

TT	Sự kiện khoa học	Doanh nghiệp tài trợ
1	Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế số (2020)	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS)
2	Kết nối Nhà trường với Doanh nghiệp trong đào tạo và nghiên cứu khoa học Ngân hàng (2020)	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
3	Diễn đàn tại Việt Nam về Ngân hàng và Tài chính (2019)	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
4	Hội thảo quốc tế về ngân hàng và tài chính lần thứ nhất (2019)	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
5	Ngân hàng Chính sách Xã hội: 15 năm một chặng đường (2017)	Ngân hàng Chính sách Xã hội
6	Thúc đẩy tiếp cận tài chính toàn diện phát triển kinh tế xã hội các tỉnh Nam Trung Bộ (2017)	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

*Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp*

chiến lược tổng thể để hợp tác với doanh nghiệp. Thông qua bộ phận chuyên trách, trường đại học sẽ tập trung được nguồn lực, có nhiều thuận lợi hơn để duy trì mối quan hệ với doanh nghiệp. Bộ phận này sẽ xây dựng các cơ sở dữ liệu, đầu tư cơ sở hạ tầng thông tin để nâng cao chất lượng hoạt động, quảng bá sản phẩm nghiên cứu, tổ chức thường xuyên các cuộc đối thoại giữa trường đại học và doanh nghiệp cũng như các đối tác khác nhằm tìm hiểu về nhu cầu của doanh nghiệp và làm cơ sở thiết lập mối liên kết. Bên cạnh đó, thông qua bộ phận này, Nhà trường có thể đẩy mạnh phát triển thị trường công nghệ, tổ chức và tham gia các hội chợ công nghệ, phát triển các hình thức trao đổi công nghệ theo hợp đồng, chuyển giao công nghệ và dịch vụ khoa học.

*Thứ hai*, chủ động mời các nhà quản lý, các chuyên gia giỏi từ doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của Nhà trường. Hiện tại, hoạt động này của Học viện Ngân hàng mới tập trung vào các chuyên gia đến từ môi trường học thuật như trường đại học hay viện nghiên cứu. Trong thời gian tới, nhà trường cần chủ động mời các doanh nhân, chuyên gia tham gia Hội đồng chấm luận văn, khoá luận tốt nghiệp, tham gia giảng dạy một số học phần hoặc chuyên đề phù hợp với năng lực và thế mạnh của họ, cùng đóng góp xây dựng chương trình đào tạo tại các Khoa, Bộ môn. Thông qua đó các nhà quản lý có thể chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn của họ cho giảng viên, sinh viên nhằm tạo điều kiện cho việc tìm hiểu về thực tiễn hoạt động kinh doanh, từ đó làm cho các hoạt động nói chung của nhà trường gắn với nhu cầu thực tiễn.

*Thứ ba*, trước khi phê duyệt một đề tài nghiên cứu ứng dụng (những đề tài cơ sở trọng điểm, đề tài cấp cao có nguồn kinh phí lớn), Nhà trường nên yêu cầu tư liệu đánh giá nhu cầu thị trường về công nghệ, giải

pháp... do tác giả hoặc là đặt hàng cho một cơ quan nghiên cứu thị trường độc lập thực hiện. Đồng thời khi nghiệm thu, nhà trường có thể mời các nhà quản lý doanh nghiệp có uy tín tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học ở những lĩnh vực có liên quan để tăng cường sự tham gia của giới doanh nghiệp vào quá trình đánh giá kết quả nghiên cứu ứng dụng của nhà trường.

*Thứ tư*, cần cải cách về quy trình quản lý đề tài, dự án khoa học, tránh quá nhiều thủ tục hành chính gây chậm trễ về thời gian thực tế tiến hành nghiên cứu cũng như phân tán quỹ kinh phí thực hiện đề tài. Hiện tại, quy trình quản lý, phê duyệt nghiên cứu theo yêu cầu của cơ quan quản lý như Ngân hàng Nhà nước hay Bộ Khoa học và Công nghệ còn tương đối phức tạp và kéo dài khiến cho ý nghĩa thời sự của nghiên cứu bị ảnh hưởng. Đây là điểm cần khắc phục ngay, đặc biệt là việc giảm tải những thủ tục giấy tờ đồng thời gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý. Có như vậy mới tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu đảm bảo về thời gian và kinh phí nghiên cứu, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu và đảm bảo tuân thủ thời hạn hợp đồng khi liên kết với doanh nghiệp. Thêm nữa, cần làm tốt hơn công tác bảo hộ sở hữu trí tuệ, đảm bảo tính bí mật về bí quyết công nghệ để các doanh nghiệp yên tâm đặt hàng với các nhà khoa học của trường.

*Thứ năm*, nhà trường và các khoa cần có kế hoạch tăng cường xây dựng mạng lưới cựu sinh viên nhất là cựu sinh viên doanh nhân- những người từng làm “đại sứ” cho hoạt động quảng bá cho thương hiệu nhà trường. Thực tế thời gian qua cho thấy, hoạt động kết nối với mạng lưới cựu sinh viên của Học viện Ngân hàng thường mới tập trung vào những hoạt động tri ân, các sự kiện kỷ niệm, sinh hoạt thể thao. Các hoạt động kết nối này trong thời gian tới



cần hướng tới sự hợp tác đa dạng hơn trong hoạt động học thuật, đặc biệt là nghiên cứu và trao đổi sản phẩm nghiên cứu như mô hình của nhiều trường Đại học trên thế giới đã thực hiện. Qua quá trình hoạt động nghề, với việc đã đạt được những vị trí, vai trò quan trọng trong các doanh nghiệp, các cựu sinh viên được kỳ vọng trở thành cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc tăng cường hợp tác nói chung và hợp tác về khoa học công nghệ nói riêng.

#### 4. Kết luận

Quan hệ hợp tác trường đại học- doanh nghiệp từ lâu đã được xác định là một cấu phần chủ chốt trong chiến lược nâng cao hiệu quả và đổi mới nền khoa học - giáo dục tại các nước đang phát triển; tuy nhiên, trên thực tế, không phải lúc nào doanh nghiệp và trường đại học cũng có thể hợp tác với nhau một cách hiệu quả để cùng hướng tới

các lợi ích chung. Bài viết dựa trên luận cứ lý thuyết, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế và phân tích thực trạng hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp của HVNH trong nghiên cứu khoa học nhằm gợi mở các giải pháp và khuyến nghị giúp thúc đẩy hợp tác, nâng cao hiệu quả hoạt động của trường đại học hướng tới những giá trị dài hạn dành cho các bên. Một số khuyến nghị đáng chú ý và có thể được tham khảo, nhân rộng tới các cơ sở giáo dục đại học thuộc lĩnh vực kinh tế tại Việt Nam gồm: (i) thiết lập bộ phận chuyên trách hợp tác doanh nghiệp trong trường đại học; (ii) mời giảng các chuyên gia, nhà làm thực tế của doanh nghiệp; (iii) gắn kết đề tài nghiên cứu với thị trường; (iv) tinh gọn quy trình quản lý khoa học; (v) phát triển mạng lưới cựu sinh viên để tạo cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp; (vi) cải cách thủ tục tài chính trong nhà trường tạo điều kiện cho hoạt động tài trợ từ phía doanh nghiệp ■

#### Tài liệu tham khảo

- Đình Văn Toàn (2016). Hợp tác đại học- doanh nghiệp trên thế giới và một số gợi ý cho Việt Nam. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh*, 32(4), 69-80.
- European Commission & LSE Enterprise (2009). *Feasibility study on student lending*. EU publications. Retrieved from: <<https://op.europa.eu/en/publication-detail/-/publication/c6d3839b-f11d-4128-bb45-fc6a146cc7db>>
- Hà Văn Hoàng (2011). *Hợp tác phát triển khoa học và công nghệ giữa trường đại học và doanh nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập. Kỳ yếu Hội thảo quốc tế. Đại học Ngoại thương, Hà Nội.*
- Hà Văn Hội (2011). *Hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu: Nhu cầu, lợi ích và biện pháp thực hiện. Kỳ yếu Hội thảo quốc tế. Đại học Ngoại thương, Hà Nội.*
- Perkmann, M., & Walsh, K. (2007). *University-industry relationships and open innovation: Towards a research agenda. International journal of management reviews*, 9(4), 259-280.
- Rohrbeck, R., & Arnold, H. M. (2006). *Making university-industry collaboration work-a case study on the Deutsche Telekom Laboratories contrasted with findings in literature. In International Society for Professional Innovation Management Conference, Networks for Innovation. Athens.*